TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:61/2017/DS-PT
Ngày 22-8- 2017
V/v: "*Tranh chấp đòi quyền sử dụng đất"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

*Các Thẩm phán:*Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Ông Phạm Văn Thân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2016/TLPT-DS ngày 04 tháng 11 năm 2016 về việc "tranh chấp đòi quyền sử dụng đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2016/DS-ST ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1968
Địa chỉ: ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thành Q, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp LA, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1/. Ông Phan Thành Q, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

2/. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1963
Địa chỉ: ấp LA, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Huỳnh Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thành Q thống nhất trình bày: Vào năm 1989 bà có nhận chuyển nhượng đất từ ông Lý H diện tích 8.300m^2, đất tọa lạc tại ấp LA, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Khi nhận chuyển nhượng không làm giấy tờ, chỉ nói miệng. Đến ngày 23/4/1994 bà được Ủy ban nhân dân huyện VL (nay là H) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 8.300m^2 tại thửa số 178 (diện tích 5.660m^2) và thửa 180 (diện tích 2.600m^2) tờ bản đồ số 01. Năm 2011 bà chuyển nhượng cho bà Lâm Thị Kiều T diện tích 4.528m^2, nhưng khi làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất thì bà phát hiện Ủy ban nhân dân huyện cấp quyền sử dụng đất cho ông V chồng lên phần đất của bà 2.096m^2. Sau đó, ông V đã làm thủ tục cắt trả cho bà diện tích 1.002m^2 để đủ diện tích chuyển nhượng cho bà T, phần diện tích còn lại là 1.094m^2 ông V hứa trả cho bà nhưng đến nay vẫn không trả. Do đó, bà khiếu nại và được Ủy ban nhân dân huyện H giải quyết bằng quyết định số 853 ngày 28/11/2013 với nội dung thu hồi diện tích đất 1094m^2 tại thửa số 39, tờ bản đồ số 04 của ông V để cấp lại cho bà H. Qua đo đạt thực tế có diện tích 906,5m^2 trong đó có một phần là nhà mồ cho cha mẹ bà có diện tích 231m^2 nên bà không yêu cầu đối với phần diện tích này. Nay bà yêu cầu ông V và bà T có trách nhiệm giao trả lại cho bà phần đất có diện tích 675,5m^2. Ngoài ra, do ông V ngang nhiên lấn chiếm đất bà từ năm 2011 đến nay, ông V còn đốn dừa, ủi đất để làm ruộng nên bà yêu cầu ông V phải bồi thường thiệt hại giá trị 09 cây dừa khoảng 20 năm tuổi theo giá Nhà nước quy định.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Huỳnh Thị T thống nhất trình bày: Vào năm 1989 ông có nhận chuyển nhượng của ông Lý H với diện tích 17 công tầm cấy, khi mua có làm giấy giao lúa 310 giạ. Cùng năm đó ông chuyển nhượng lại cho bà H 05 công tầm cấy, khi chuyển nhượng không làm giấy tờ chỉ nói miệng. Đến năm 1994 ông và bà H cũng được Ủy ban nhân dân huyện VL (nay là H) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông có cho con ông là anh Phan Tùng N và chị Huỳnh Thị Ngọc Q hết 10 công, phần còn lại có diện tích 2.096m^2 là của ông. Đến năm 2011 ông chuyển nhượng tiếp cho bà Lâm Thị Kiều T diện tích 1.002m^2, diện tích còn lại là 1.094m^2. Việc Ủy ban nhân dân huyện H, Tòa án nhân dân huyện H và Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông với diện tích 1.094m^2 để trả lại cho bà H là không đúng quy định pháp luật. Phần đất tranh chấp hiện nay có diện tích 675,5m^2 là của ông nên ông không đồng ý trả lại cho bà H và cũng không đồng ý bồi thường thiệt hại đối với 09 cây dừa theo yêu cầu khởi kiện của bà H.

Từ nội dung trên tại bản án số: 32/2017/DS-ST ngày 23/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 608 Bộ luật dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yên cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T về việc đòi lại quyền sử dụng đất, diện tích 675,5m^2.

Buộc ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm giao trả cho bà Huỳnh Thị H diện tích đất 675,5m^2 đất tọa lạc tại ấp LA thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Có số đo và tứ cạnh kèm theo.

2/. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T về việc đòi lại quyền sử dụng đất có diện tích 231m^2.

3/. Chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của bà Huỳnh Thị H, ông Phan Thành Q đối với ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T với số tiền 6.282.000đ.

Buộc ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị H và ông Phan Thành Q với số tiền 6.282.000đ.

4/. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, ông Phan Thành Q đối với ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị H về việc đòi bồi thường thiệt hại với số tiền là 27.718.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định, định giá, án phí và quyền kháng cáo cũng như trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự

Ngày 06/10/2016 ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 32/2017/DS-ST ngày 23/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Những vấn đề ông V và bà T kháng cáo không đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị H diện tích 675,5m^2 đất đang tranh chấp và bồi thường thiệt hại số tiền 6.282.000đ .

Tại phiên Tòa phúc thẩm ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 hủy toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng vi phạm nghiêm trọng tố tụng do đưa thiếu người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét thấy, trong quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bà Huỳnh Thị H và ông Huỳnh Thanh V thống nhất xác định nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Lý H. Do các bên đương sự đã tự thống nhất vấn đề nêu trên nên đây là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T không đồng ý trả diện tích 675,5m^2 và bồi thường thiệt hại số tiền 6.282.000đ vì ông V xác định phần đất hiện đang tranh chấp với bà H là do ông nhận chuyển nhượng từ ông Lý H do đó ông không đồng ý trả đất cũng như bồi thường thiệt hại do đốn các cây dừa có trên đất. Chứng cứ để ông V chứng minh cho lời trình bày, ông có cung cấp "tờ giao lúa (BL13)" và cung cấp lời khai của những người làm chứng như: ông Lý Â; ông Trương Minh T; ông Tô Hữu T và ông Trần Thanh T. Còn chứng cứ bà H đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là hiện tại bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất tranh chấp.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với tờ giao lúa (BL 13) ông V cung cấp chỉ thể hiện nội dung ông Lý H có nhận của ông V 310 giạ lúa, trong giấy giao lúa không thể hiện ông Lý H có chuyển nhượng đất cho ông V, cũng không thể hiện chuyển nhượng diện tích bao nhiêu, giá chuyển nhượng và cụ thể phần đất chuyển nhượng nằm ở vị trí nào. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông V cho rằng ông Lý H có chuyển nhượng cho ông phần đất 17 công tầm cấy với giá 310 giạ lúa trong đó có một phần diện tích tranh chấp giữa ông và bà H. Còn đối với lời khai của những người làm chứng như ông Lý Â trình bày "ông Lý H có chuyển nhượng đất diện tích 17 công tầm cấy cho ông V nhưng ông cũng chỉ được ông Lý H nói lại không trực tiếp chứng kiến việc chuyển nhượng đất giữa ông V và ông Lý H"; còn lời khai của ông Trương Minh T; ông Tô Hữu T và ông Trần Thanh T thống nhất xác định "do có phần đất giáp ranh với ông V nên biết việc ông Lý H chuyển nhượng đất cho ông V, nhưng các ông không trực tiếp chứng kiến việc chuyển nhượng đất, không biết chuyển nhượng diện tích bao nhiêu, đất chuyển nhượng tọa lạc tại đâu và giá chuyển nhượng như thế nào cũng không biết". Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của người làm chứng chỉ được xem là chứng cứ khi phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ vụ án. Nhưng lời khai của những người làm chứng do ông V cung cấp đã xác định chỉ được nghe ông Lý H hoặc ông V nói lại việc hai bên có xảy ra giao dịch chuyển nhượng đất, nhưng không trực tiếp chứng kiến nên lời khai của những người làm chứng không đảm bảo tính khác quan, do đó lời trình bày của những người làm chứng không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Theo lời trình bày của bà H thì bà nhận chuyển nhượng đất của ông Lý H năm 1989 (ông Lý H đã chết) nhưng bà H không có giấy tờ gì chứng minh đã nhận chuyển nhượng đất từ ông Lý H. Tuy nhiên, thực tế bà H là người trực tiếp quản lý sử dụng từ năm 1989 đến năm 1995 thì bà để lại cho cha bà là ông Huỳnh Kim D mượn để canh tác. Đến năm 2009 thì bà giao cho ông Huỳnh Thanh S là em trai bà H cũng

là em trai của ông V quản lý sử dụng. Trong quá trình sử dụng, năm 1990 bà H có trồng 10 cây dừa còn ông S trồng 20 cây, đến năm 2011 thì ông V ngang nhiên chiếm đất và cưa đốn hết 09 cây dừa, lúc này do ông S là người trực tiếp quản lý sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy, từ năm 1989 bà H nhận chuyển nhượng đất của ông Lý H đã sử dụng ổn định và liên tục đến năm 2011 là trên 20 năm, trong quá trình sử dụng còn trồng cây lâu năm như cây dừa, trong khoản thời gian bà H và ông S trực tiếp sử dụng đất thì giữa ông V và bà H không phát sinh tranh chấp, đến năm 2011 thì mới phát sinh tranh chấp. Ông V cho rằng ông là người trực tiếp quản lý sử dụng phần đất tranh chấp từ năm 1989 đến nay, các cây dừa trên đất là do ông Lý H trồng là không đúng với thực tế khách quan. Bởi lẽ, tại biên bản làm việc ngày 17/4/2012 (BL 220-221) ông V thừa nhận ông S là người sử dụng phần đất tranh chấp và còn trồng dừa trên đất, ông yêu cầu ông S khắc phục việc ông S đã trồng dừa, trả lại hiện trạng ban đầu. Nên có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà H và ông S, phần đất tranh chấp ông S trực tiếp quản lý sử dụng từ năm 2009 đến năm 2011 thì ông V đã ngang nhiên chiếm đất. Mặc khác, tại Báo cáo số 10/TTr, ngày 03/6/2013 của Thanh tra huyện H kết luật, năm 1989 bà H nhận chuyển nhượng đất từ ông Lý H, đến năm 1994 thì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thửa 39 diện tích 2.096m^2 cấp cho ông V là sai quy định pháp luật, vì năm 2014 vị trí thửa đất này đã cấp chính thức cho bà H đứng tên quyền sử dụng đất. Do đó, vị trí thửa đất số 39 cấp cho ông V là cấp trùng lên thửa đất số 178 của bà H. Ủy ban nhân dân huyện H cũng ban hành quyết định số 853/QĐ-UBND, ngày 28/11/2013, quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp ngày 23/3/2009 cho ông V và bà T để cấp lại cho bà H diện tích 1.094m^2. Ông V khởi kiện quyết định hành chính và được Tòa án nhân dân huyện H và bản án hành chính phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử với nội dung không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ôngViệt yêu cầu hủy Quyết định 853/QĐ-UBND, ngày 28/11/2013 của Ủy ban nhân dân huyện H và bản án nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, mặt dù bà H trình bày bà nhận chuyển nhượng đất từ ông Lý H không có giấy tờ, nhưng quá trình sử dụng đất bà H đã sử dụng liên tục trên 20 năm và việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng cấp cho ông V đối với diện tích đang tranh chấp để cấp lại cho bà H là đúng quy định pháp luật. Nên có căn cứ xác định diện tích tranh chấp hiện nay thuộc quyền sở hữu của bà H, buộc ông V giao trả phần đất có diện tích 675, 5m^2 cho bà H như cấp sơ thẩm đã nhận định là có cơ sở đúng với quy định pháp luật.

[5]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà H yêu cầu ông V bồi thường giá trị những cây dừa trên đất bị ông V cưa đốn, ông V cũng thừa nhận ông có cưa đốn 09 cây dừa khoảng 11-12 năm tuổi, nhưng ông V cho rằng dừa do ông Lý H trồng và đất tranh chấp chấp là của ông nên ông không đồng ý bồi thường cho bà H. Như đã phân tích trên, phần đất tranh chấp thuộc quyền sở hữu của bà H, việc ông V ngang nhiên cưa đốn dừa không thuộc quyền sở hữu của mình là sai phạm nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H buộc ông V phải bồi thường thiệt hại giá trị 09 cây dừa, cấp sơ thẩm nhận định buộc ông V bà T cùng có trách nhiệm bồi thường giá trị 09 cây dừa là 6.282.000đ là có cơ sở phù hợp quy định pháp luật nên được giữ nguyên. Đối với những cây dừa do ông Huỳnh Thanh S trồng nhưng bị ông V cưa

đốn, do ông S không có yêu cầu gì trong vụ án này do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V và bà T, không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 32/2017/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng các điều về thẩm quyền giải quyết của Tòa án; khoản 1 Điều 91, 93, 96, 97, 99 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yên cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T về việc đòi lại quyền sử dụng đất, diện tích 675,5m^2.

Buộc ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T có trách nhiệm giao trả cho bà Huỳnh Thị H diện tích đất 675,5m^2 đất tọa lạc tại ấp LA, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Có số đo và tứ cạnh cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp gạch Bào Ráng, có số đo 27m;
- Hướng Tây giáp phần đất của bà Lâm Thị Kiều T có số đo 38m;
- Hướng Nam giáp phần đất của ông Huỳnh Thanh M và giáp phần đất mồ mã do ông Huỳnh Thanh V quản lý có số đo 18,3m + 16m + 19,5m;
- Hướng Bắc giáp phần đất của ông Phan Tùng N có số đo 29,5m;

2/. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H đối với ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T về việc đòi lại quyền sử dụng đất có diện tích 231m^2.

3/. Chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của bà Huỳnh Thị H, ông Phan Thành Q đối với ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T với số tiền 6.282.000đ.

Buộc ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị H và ông Phan Thành Q với số tiền 6.282.000đ.

4/. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, ông Phan Thành Q đối với ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị H về việc đòi bồi thường thiệt hại với số tiền là 27.718.000đ.

5/. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá 1.000.000đ. Bà Huỳnh Thị H đã nộp tạm ứng 1.000.000đ đã chi phí hết. Buộc ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T phải nộp 1.000.000đ để hoàn trả cho bà Huỳnh Thị H.

6/. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T phải nộp 5.910.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị H và ông Phan Thanh Q không phải chịu. Bà Huỳnh Thị H và ông Phan Thanh Q đã nộp tạm ứng án phí 1.500.000đ tại biên lai thu số 003920, ngày 08/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

- Án phí dân sự phúc thẩm 200.000đ ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T phải chịu 200.000đ, ông Huỳnh Thanh V và bà Huỳnh Thị T đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 200.000đ tại biên lai thu số 0003171, ngày 06/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm dân sự có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện HB (01 bản);
- CCTHADS huyện HB (01 bản);
- Các đương sự (04 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoàng